

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
20.4.2026**THÔNG TƯ****Ban hành quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc***Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;**Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;**Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;**Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;**Căn cứ Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;**Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.*

Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định thủ tục, kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục, kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;
2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ kho bãi, địa điểm, giao nhận, vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong khu vực cửa khẩu thông minh;
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện hoạt động quản lý, giám sát đối với phương tiện vận tải không người lái xuất cảnh, nhập cảnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Phương tiện vận tải thông minh vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đi vào, đi ra khu vực cửa khẩu thông minh là xe cơ giới cho phép tự động**

hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ để vận chuyển container (bao gồm cả container có hoặc không chứa hàng hóa) hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh)

(căn cứ theo định nghĩa tại khoản 4 Điều 34 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024)

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh (bao gồm cả hàng hóa quá cảnh để đưa đi nước khác) là các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam và Danh mục hàng hóa xuất khẩu từ Trung Quốc được hai bên chính quyền địa phương cấp tỉnh biên giới hai nước Việt Nam – Trung Quốc hội đàm thông nhất.

3. Khu vực cửa khẩu thông minh của Việt Nam là khu vực nằm trong khu vực cửa khẩu và có phạm vi, ranh giới địa lý rõ ràng, do doanh nghiệp được giao quản lý khai thác, vận hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước tại khu vực cửa khẩu thông minh. Khu vực cửa khẩu thông minh bao gồm:

- a) Khu vực tập kết hàng hóa xuất khẩu;
- b) Khu vực tập kết hàng hóa nhập khẩu;
- c) Khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa;
- d) Khu vực kiểm tra bằng máy soi container;
- e) Trung tâm điều khiển, vận hành khu vực cửa khẩu thông minh;
- f) Khu vực nâng hạ container tự động.

g) Tuyến đường lưu thông, vận hành hàng hoá của Phương tiện vận tải thông minh không người lái

4. Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh là doanh nghiệp được UBND tỉnh biên giới cấp phép đầu tư khu vực cửa khẩu thông minh, thực hiện đầu tư, xây dựng khu vực cửa khẩu thông minh theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh là hệ thống do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh xây dựng, quản lý theo dõi, giám sát phương tiện vận tải thông minh đi vào, đi ra cửa khẩu thông minh, hàng hóa lưu giữ trong khu vực cửa khẩu thông minh, phương tiện vận tải nội địa ra, vào khu vực cửa khẩu thông minh để giao, nhận hàng hoá; có kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Doanh nghiệp phía Trung Quốc; có kết nối, trao đổi dữ liệu trực tuyến với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

6. Dữ liệu hàng hoá xuất nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh là dữ liệu cho Hải quan Trung Quốc và Hải quan Việt Nam trao đổi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc dữ liệu do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông

minh của Việt Nam và Trung Quốc trao đổi thông qua cơ chế trao đổi thông tin logistics theo các chỉ tiêu thông tin do hai Bên thoả thuận.

7. Khu vực xếp dỡ container tự động là khu vực được lắp đặt hệ thống nâng hạ container tự động để tiếp nhận các container xuất khẩu do các phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển từ nội địa và chuyển lên **phương tiện vận tải thông minh** vận chuyển đến khu vực tập kết hàng hóa xuất khẩu và ngược lại.

8. **Tuyến đường lưu thông, vận chuyển hàng hoá là tuyến đường kết nối từ khu vực cửa khẩu thông minh của Việt Nam đến khu vực cửa khẩu thông minh của Trung Quốc, có sử dụng công nghệ hiện đại để định vị và giám sát lộ trình di chuyển của phương tiện vận tải thông minh không người lái.**

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với khu vực cửa khẩu thông minh

1. Khu vực cửa khẩu thông minh phải được lắp đặt trang thiết bị phục vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, bao gồm: Hệ thống camera nhận diện thông tin **phương tiện vận tải thông minh không người lái**, hệ thống barie điện tử tại các khu vực cổng ra vào, camera giám sát đảm bảo quan sát toàn bộ các vị trí trong khu vực cửa khẩu, cân điện tử, hệ thống quản lý hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu. Các trang thiết bị này phải được kết nối trực tiếp với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Các hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu thông minh chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm:

a) Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam hoặc hàng hóa từ nước khác quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam đã hoàn thành thủ tục hải quan, vận chuyển vào khu vực cửa khẩu thông minh để tập kết, chờ xếp lên **phương tiện vận tải thông minh** để thực xuất qua Trung Quốc;

b) Hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc được vận chuyển trên **phương tiện vận tải thông minh** đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh để tập kết, chờ hoàn thành thủ tục hải quan để nhập khẩu vào Việt Nam hoặc quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam để xuất đi nước khác;

c) Container không có chứa hàng hóa đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh để chờ xuất khẩu đi Trung Quốc hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.

3. **Phương tiện vận tải thông minh** khi vào, ra khu vực cửa khẩu thông minh không phải làm thủ tục hải quan xuất cảnh, nhập cảnh, nhưng phải chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan và quy định tại mục 1 Chương II Thông tư này.

4. Doanh nghiệp quản lý vận hành khu vực cửa khẩu thông minh có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Điều 41 Luật Hải quan 2014.

5. Việc trao đổi dữ liệu thông tin tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh thực hiện theo Thỏa thuận giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa Asean hoặc do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Việt Nam và Trung Quốc thỏa thuận và có thông báo cho cơ quan hải quan trong thời hạn quy định tại Thông tư này.

6. Thời gian làm việc tại khu vực cửa khẩu thông minh thực hiện theo thỏa thuận giữa Ủy Ban Nhân dân tỉnh biên giới quản lý khu vực cửa khẩu thông minh với Chính quyền địa phương tiếp giáp đường biên giới.

7. Cơ quan hải quan, công chức hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 5. Quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh.

1. Hàng hóa nhập khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh không phải kê khai thông tin Bản kê hàng hóa nhập khẩu với cơ quan hải quan.

2. Cơ quan hải quan thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro đối với các lô hàng nhập khẩu dựa trên dữ liệu thông tin hàng hóa trước khi đến cửa khẩu từ Doanh nghiệp kinh doanh, quản lý vận hành cửa khẩu thông minh hoặc từ Hải quan Trung Quốc gửi đến.

3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời gian lưu giữ tại cửa khẩu thông minh, nếu có **căn cứ** xác định có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thì Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát để tiến hành kiểm tra thực tế. **Việc tạm dừng đưa hàng hoá qua khu vực giám sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.**

4. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu. Quá thời hạn nêu trên, nếu hàng hóa chưa được vận chuyển ra khỏi khu vực cửa khẩu thì Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh chịu trách nhiệm vận chuyển lô hàng xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc thông báo cho người

đứng tên nhận hàng theo dữ liệu do Hải quan Trung Quốc cung cấp trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia đối với hàng hóa nhập khẩu để làm thủ tục nhập khẩu.

5. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình lưu giữ tại cửa khẩu thông minh, nếu người khai hải quan có đề nghị thay đổi phương tiện chứa hàng, đóng gói lại thì phải thông báo cho cơ quan hải quan và đơn vị quản lý vận hành biết để thực hiện việc giám sát, cập nhật thông tin vào hệ thống; Trường hợp chia tách, đóng ghép hàng hóa với các hàng hóa khác thì phải thực hiện tại địa điểm thu gom hàng lẻ được Cục Hải quan công nhận theo quy định của pháp luật.

6. Việc xử lý hàng hóa tồn đọng trong khu vực cửa khẩu thông minh thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Hải quan và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải thông minh

1. Trách nhiệm của Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh:

a) Cung cấp danh sách **phương tiện vận tải thông minh** hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh theo các chỉ tiêu thông tin ban hành kèm Phụ lục của Thông tư này cho cơ quan hải quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc cung cấp chỉ thực hiện lần đầu trước khi **phương tiện vận tải thông minh** vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

b) Trường hợp có thay đổi thông tin phương tiện so với danh sách đã cung cấp, Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh có trách nhiệm thông báo sửa đổi, bổ sung và gửi cho cơ quan hải quan chậm nhất 02 giờ trước khi phương tiện lần đầu đến cửa khẩu.

c) Chỉ cho phép **phương tiện vận tải thông minh** được ra, vào cửa khẩu thông minh sau khi đã được hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận và phê duyệt.

d) **Phương tiện vận tải thông minh** của Việt Nam tạm xuất qua Trung Quốc và **phương tiện vận tải thông minh** của Trung Quốc tạm nhập vào Việt Nam được lưu giữ được lưu giữ trong khu vực cửa khẩu thông minh trong thời gian không quá 48 giờ kể từ thời điểm đi qua **cửa khẩu xuất**.

Quá thời hạn nêu trên, nếu **phương tiện vận tải thông minh** chưa tái nhập về Việt Nam hoặc tái xuất đi Trung Quốc thì Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh phải thông báo cho cơ quan hải quan biết thông qua hệ thống. Trường hợp không tái nhập hoặc không tái xuất thì phải làm thủ tục hải quan theo quy định.

e) Xuất trình phương tiện cho cơ quan hải quan kiểm tra trong trường hợp cơ quan hải quan có nghi ngờ trên phương tiện có vận chuyển hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

a) Ngay sau khi nhận được danh sách **phương tiện vận tải thông minh** do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh gửi, hệ thống tự động tiếp nhận, cập nhật **vào cơ sở dữ liệu**.

b) Hàng ngày, công chức hải quan được phân công giám sát cửa khẩu, theo dõi tình hình **phương tiện vận tải thông minh** vào, ra cửa khẩu thông minh trên cơ sở danh sách phương tiện do hệ thống tự động gửi đến; trường hợp phát hiện phương tiện không có trong danh sách phương tiện được hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh thì thông báo cho Doanh nghiệp quản lý vận hành biết để sửa đổi, bổ sung hoặc yêu cầu tái xuất đi Trung Quốc.

c) Đội trưởng Hải quan cửa khẩu chỉ tạm dừng hoạt động của phương tiện để kiểm tra thực tế theo đúng trình tự quy định trong trường hợp có cơ sở khẳng định phương tiện có vận chuyển hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan; trường hợp việc tạm dừng là không chính xác thì xem xét chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và thanh toán các khoản chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu

1. Trước thời điểm đưa hàng hóa xuất khẩu vào khu vực cửa khẩu thông minh

a) Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gửi thông tin danh sách các lô hàng xuất khẩu đủ điều kiện **vào khu vực cửa khẩu thông minh** đến Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

b) Ngay sau khi xếp hàng lên phương tiện nội địa để vận chuyển đến cửa khẩu thông minh, **người khai hải quan nộp hồ sơ dưới dạng dữ liệu điện tử theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động tiếp nhận và gửi đến Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh;**

c) **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tự động kiểm tra đối chiếu với dữ liệu lô hàng xuất khẩu đủ điều kiện qua khu vực giám sát trên Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan với thông tin phương tiện vận tải Cổng thông tin một cửa quốc gia; đối chiếu với hình ảnh camera của phương tiện tại cổng vào khu vực cửa khẩu thông minh, nếu phù hợp thì barie cổng vào tự động cho phép vận chuyển hàng hóa vào cửa khẩu thông minh; trường hợp không phù hợp thì phản hồi thông tin cho Hải quan quản lý cửa khẩu biết để xác nhận trước khi phương tiện đến cửa khẩu.**

2. Xác nhận hàng hóa **vào khu vực cửa khẩu thông minh:**

Khi hàng hóa vận chuyển đến Cổng vào khu vực cửa khẩu thông minh, **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh** tự động kiểm tra đối chiếu thông

tin phương tiện vận chuyển với thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan:

a) Nếu phương tiện vận chuyển và hàng hóa đủ điều kiện vào cửa khẩu, **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh** sẽ tự động cập nhật, xác nhận hàng hóa vào khu vực giám sát (getin) và gửi thông tin trực tiếp đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa đến khu vực nâng hạ tự động để dỡ hàng hóa khỏi phương tiện;

b) Nếu không đủ điều kiện thì **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh** sẽ từ chối cập nhật và phản hồi cho người điều khiển phương tiện biết để cập nhật sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc liên hệ với cơ quan hải quan để xác nhận, làm rõ.

3. Tại khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Trường hợp người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa đến khu vực tập kết, hệ thống cầu tự động tiếp nhận hàng hóa, dỡ vào khu vực tập kết và cập nhật thông tin vào hệ thống.

b) Trường hợp hàng hóa được vận chuyển thẳng qua nước nhập khẩu, không dỡ xuống khu vực tập kết thì hệ thống cầu nâng hàng hóa khỏi phương tiện vận chuyển và chuyển qua **phương tiện vận tải thông minh** đi thẳng qua cổng xuất.

4. Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát

Khi hàng hóa được vận chuyển qua cổng xuất **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh** tự động cập nhật thông tin hàng hóa qua khu vực giám sát (getout) và phản hồi thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

5. Hàng hóa trong thời gian lưu giữ tại cửa khẩu thông minh, người khai hải quan được hủy tờ khai hải quan để đưa trở lại nội địa hoặc khai sửa đổi, bổ sung để thay đổi cửa khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan. Thủ tục hải quan thực hiện theo **Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.**

Điều 8. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1. **Chậm nhất 30 phút trước khi phương tiện thông minh đến cửa khẩu, Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh cung cấp thông tin 06 chỉ tiêu thông tin gồm: biển số nhận diện phương tiện thông minh, tên hàng hóa, trọng lượng hàng hoá, số container, trạng thái thông quan, mã số cửa khẩu tiếp nhận từ Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh Trung Quốc cho này cho cơ quan hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan ngay sau khi nhận được thông tin từ Doanh nghiệp Trung Quốc.**

2. Khi **phương tiện vận tải thông minh** vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua cổng xuất, **Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh** tự động cập nhật

thông tin hàng hóa đến cửa khẩu nhập (**getin**) và phản hồi thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

3. Tại khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Ngay khi **phương tiện vận tải thông minh** vận chuyển hàng hóa đến khu vực nâng hạ tự động, hệ thống cầu tiếp nhận, chuyển hàng hóa qua khu vực tập kết để chờ hoàn thành thủ tục hải quan nhập khẩu và cập nhật thông tin vào hệ thống.

b) Trường hợp hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát, được chuyển lên phương tiện vận tải để đưa thẳng vào nội địa, không dỡ xuống khu vực tập kết, hệ thống cầu chuyển hàng lên phương tiện vận tải để vận chuyển hàng qua cổng ra khu vực cửa khẩu thông minh và cập nhật thông tin vào hệ thống.

c) Trường hợp qua phân tích đánh giá rủi ro và các thông tin khác có được tại thời điểm hàng hóa đến cửa khẩu, nếu xác định lô hàng hóa dấu hiệu vi phạm pháp luật, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu thông báo cho đơn vị quản lý vận hành biết để phối hợp vận chuyển hàng hóa đến khu vực soi chiếu để kiểm tra. Việc kiểm tra thực hiện theo quy trình của Cục trưởng Cục Hải quan.

4. Xác nhận hàng hóa nhập khẩu qua khu vực giám sát:

a) Trước khi điều khiển **phương tiện vận tải nội địa** vào khu vực cửa khẩu (**Barrie số 2**), người điều khiển phương tiện khai thông tin phương tiện theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động tiếp nhận và gửi đến Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh để kiểm soát phương tiện khi đi vào cửa khẩu thông minh nhận hàng.

Hệ thống quản lý vận hành sẽ gửi thông báo vị trí nhận hàng hóa cho người khai hải quan/người điều khiển phương tiện biết.

b) Khi vận chuyển hàng hóa qua khu vực giám sát, tại cổng ra của khu vực cửa khẩu thông minh, hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh sẽ tự động kiểm tra đối chiếu thông tin phương tiện vận tải với thông tin có trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, nếu hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì tự động xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát (**getout**); trường hợp không đủ điều kiện thì người điều khiển phương tiện phải liên hệ với cơ quan hải quan để kiểm tra, xác nhận.

Điều 9. Xử lý trong trường hợp hệ thống gặp sự cố

1. Trường hợp hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh gặp sự cố, phải dừng giao nhận hàng hóa bằng **phương tiện vận tải thông minh**, Đơn vị quản lý vận hành thông báo ngay cho cơ quan hải quan cửa khẩu; Trong thời gian chờ khắc phục, nếu đơn vị quản lý vận hành đề nghị được tiếp tục giải quyết thủ tục cho các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thì Hải quan cửa khẩu thực hiện việc giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như đối với phương tiện vận tải qua đường bộ.

2. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, cơ quan hải quan thông báo ngay cho đơn vị quản lý vận hành hệ thống biết, đồng thời cung cấp thông tin các lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát bằng bản giấy cho đơn vị quản lý vận hành và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp của công chức hải quan.

3. Trường hợp phương tiện vận tải thông minh bị sự cố không thể hoạt động, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh thông báo cho cơ quan hải quan biết, tiến hành sửa chữa hoặc vận chuyển trả lại Trung Quốc và cập nhật vào Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

1. Cục Hải quan

a) Cấp mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến đối với các Khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam –Trung Quốc.

b) Tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và **phương tiện vận tải thông minh** xuất cảnh, nhập cảnh qua với các Khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam –Trung Quốc.

c) Nâng cấp và triển khai công thông tin một cửa quốc gia để triển khai cơ chế một cửa ASEAN và trao đổi thông tin với Tổng cục Hải quan Trung Quốc theo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc về chia sẻ thông tin dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu để triển khai mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam –Trung Quốc.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành tại khu vực cửa khẩu thông minh và Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quản lý khu vực cửa khẩu thông minh để xác lập cách thức, nội dung chia sẻ thông tin, dữ liệu về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, **phương tiện vận tải thông minh không người lái**, phương tiện vận tải nội địa ra vào khu vực cửa khẩu để giao nhận hàng hoá theo quy định. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoạt động ổn định, liên tục và an toàn thông tin.

2. Chi cục Hải quan quản lý khu vực cửa khẩu thông minh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh qua khu vực cửa khẩu thông minh và phương tiện vận tải ra, vào giao nhận hàng hoá tại khu vực cửa khẩu thông minh theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành khu vực cửa khẩu thông minh hỗ trợ, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng và tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng trong quá trình triển khai thí điểm cửa khẩu thông minh.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2026.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

2. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của các hàng hoá thuộc Danh mục tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, UBND các tỉnh biên giới nơi áp dụng mô hình cửa khẩu thông minh, chủ trì thực hiện trao đổi với phía chính quyền địa phương bên Trung Quốc để mở rộng các mặt hàng xuất nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh và thông báo cho Bộ Tài chính để cập nhật trên hệ thống.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực tổng hợp, kiến nghị hoặc đề xuất Bộ Tài chính (qua Cục Hải quan) để được hướng dẫn xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành

a) Xây dựng hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh kết nối hệ thống với hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Doanh nghiệp phía Trung Quốc; kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận, xử lý thông tin liên quan đến hàng hoá xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải thông minh và các phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu thông minh để giao nhận hàng hoá.

Trường hợp sau khi Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Bộ Tài chính ký kết Thỏa thuận hợp tác về chia sẻ thông tin dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu qua cổng thông tin một cửa quốc gia của hai Bên để triển khai mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam –Trung Quốc thì việc thực hiện trao đổi thông tin hàng hoá nhập khẩu sẽ do cơ quan hải quan chia sẻ dữ liệu cho Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh và các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

b) Nghiên cứu xây dựng hệ thống thực hiện việc tiếp nhận thông tin về phương tiện vận chuyển hàng hoá/phương tiện chứa hàng để triển khai thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu theo Quy định của UBND tỉnh đối với các Khu vực cửa khẩu thông minh Việt Nam –Trung Quốc

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung Ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh biên giới tiếp giáp với Trung Quốc;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CHQ. (200b)

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục

**THÔNG TIN TRAO ĐỔI GIỮA CƠ QUAN HẢI QUAN VÀ DOANH NGHIỆP
QUẢN LÝ VẬN HÀNH KHU VỰC CỬA KHẨU THÔNG MINH; CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU THÔNG
MINH**

TT	Tên chỉ tiêu	Mô tả	Tình trạng	Định dạng
I. Thông tin phương tiện vận tải thông minh chờ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh qua khu vực cửa khẩu thông minh				
1	Số hiệu phương tiện	Biển kiểm soát/ số hiệu trên phương tiện vận tải thông minh	Bắt buộc	Text
2	Mục đích vào cửa khẩu	(1) chở hàng xuất; (2) Chở hàng nhập (3) Xe không	Bắt buộc	Text
3	Số container	Số hiệu container	Bắt buộc	Text
4	Loại container	(1) 20'; (2) 40'; (3) 45'; (4) Bồn mêm; (5) Khác	Lựa chọn	Text
5	Số tờ khai hải quan	Số tờ khai của các lô hàng được chở trên phương tiện vận tải thông minh	Bắt buộc	Text
I. Thông tin người điều khiển phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu thông minh để giao nhận hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh				
1	Họ và tên	Hệ thống tự động kiểm tra với dữ liệu cư dân (VNeID) và điện thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số giấy phép lái xe	Bắt buộc	Text
2	Ngày tháng năm sinh		Bắt buộc	Dd/mm/yy
3	Số hộ chiếu/căn cước công dân		Bắt buộc	Text
4	Số giấy phép lái xe		Bắt buộc	Text
5	Nơi làm việc	Kê khai rõ tên đơn vị làm việc	Bắt buộc	Text
6	Địa chỉ nơi làm việc	Địa chỉ nơi làm việc	Bắt buộc	Text
II. Thông tin phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu thông minh để giao nhận hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh				
1	Loại phương tiện	(1) Xe tải; (2) Xe đầu kéo; (3) Xe chở người; (4) Mô tô, xe máy; (5) Loại khác	Lựa chọn	Text
2	Biển số xe/rơ móoc	Biển số đăng ký phương tiện	Bắt buộc	Text

3	Trọng tải	Trọng tải (tấn)	Bắt buộc	Number
4	Nhãn hiệu	Nhãn hiệu	Bắt buộc	Text
5	Màu sơn	Màu sơn	Bắt buộc	Text
9	Nơi đi PTVT	Địa chỉ phường, xã, quận huyện, tỉnh, thành phố	Bắt buộc	Text
10	Nơi đến PTVT		Bắt buộc	Text
11	Mục đích vào cửa khẩu	(1) Giao hàng; (2) Nhận hàng; (3) Trả cont rỗng; (4) Khác	Bắt buộc	Text
12	Số tờ khai hải quan	Số tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh của các lô hàng được chở trên phương tiện	Bắt buộc	Text
13	Loại hình	Loại hình của tờ khai hải quan	Bắt buộc	Text

III. Các chỉ tiêu thông tin trao đổi thông tin logistics giữa Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Việt Nam và Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh Trung Quốc

1	Mã cửa khẩu	Mã cửa khẩu thông minh	Bắt buộc	Text
2	Số hiệu phương tiện thông minh	Số hiệu nhận diện phương tiện thông minh	Bắt buộc	Text
3	Tên hàng hóa	Tên của hàng hoá chứa trong container được vận chuyển trên phương tiện thông minh	Bắt buộc	Text
4	Trọng lượng	Trọng lượng của hàng hoá	Bắt buộc	Text
5	Số container	Số hiệu container	Bắt buộc	Text
6	Trạng thái thông quan	Đã thông quan	Bắt buộc	Text